

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐẠI VIỆT SÀI GÒN
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG VĂN PHÒNG NÂNG CAO

Ngày kiểm tra: 27/03/2021

Thời gian kiểm tra: 13h00'

Thời gian ôn tập: từ 13/03/2021 đến 20/03/2021

Địa điểm kiểm tra: Số 1 Đoàn Kết, P Bình Thọ, Q Thủ Đức, TP HCM

Lớp: THN3

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
1	THNC079	Trần Thị	Hà	15/06/1996	Nghệ An	Nữ	9.3	4.5	6.90	Đạt	Trung Bình	
2	THNC080	Nguyễn Thụy Hồng	Hân	04/08/1996	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7.3	5.5	6.40	Đạt	Trung Bình	
3	THNC082	Nguyễn Thị	Hằng	10/09/1994	Bình Thuận	Nữ	8.7	4.5	6.60	Đạt	Trung Bình	
4	THNC083	Phan Thị	Hương	30/10/1995	Quảng Ngãi	Nữ	0.0	0.0	0.00	Không Đạt	Không đạt	Vắng thi
5	THNC084	Lê Thị Ngọc	Huyền	05/12/2001	Bình Thuận	Nữ	9.0	6.0	7.50	Đạt	Khá	
6	THNC085	Phạm Thị Thúy	Kiều	27/01/2001	Đồng Tháp	Nữ	7.7	5.0	6.35	Đạt	Trung Bình	
7	THNC086	Võ Thị Mai	Linh	15/07/1994	Bình Thuận	Nữ	8.3	4.5	6.40	Đạt	Trung Bình	
8	THNC087	Phan Thị Tuyết	Linh	10/07/1983	Long An	Nữ	6.0	3.0	4.50	Không Đạt	Không đạt	
9	THNC088	Trương Thị Mỹ	Linh	07/12/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	6.0	2.0	4.00	Không Đạt	Không đạt	
10	THNC089	Nguyễn Duy	Luyến	29/11/2001	Khánh Hòa	Nam	7.0	7.5	7.25	Đạt	Khá	
11	THNC090	Hoàng Thị	Lý	21/10/1994	Bình Định	Nữ	6.0	3.5	4.75	Không Đạt	Không đạt	
12	THNC091	Huỳnh Thị Mỹ	Lý	26/04/1995	Bình Thuận	Nữ	7.7	5.0	6.35	Đạt	Trung Bình	
13	THNC092	Vũ Thị Diễm	My	27/03/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7.3	4.5	5.90	Đạt	Trung Bình	
14	THNC093	Nguyễn Ngọc Diễm	My	15/06/1994	TP Hồ Chí Minh	Nữ	0.0	0.0	0.00	Không Đạt	Không đạt	Vắng thi

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
15	THNC094	Phạm Thị	Nhung	20/10/1982	Nam Định	Nữ	8.3	4.0	6.15	Đạt	Trung Bình	
16	THNC095	Lê Thị Việt	Phương	24/06/1996	Thanh Hóa	Nữ	10.0	5.0	7.50	Đạt	Trung Bình	
17	THNC096	Nguyễn Đông	Phương	25/10/1998	Long An	Nữ	7.7	3.5	5.60	Đạt	Trung Bình	
18	THNC097	Hà Vân	Quỳnh	02/12/1973	Thái Bình	Nữ	8.0	3.0	5.50	Đạt	Trung Bình	
19	THNC098	Nguyễn Xuân Kim	Quỳnh	25/11/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.0	5.0	6.50	Đạt	Trung Bình	
20	THNC099	Phạm Xuân	Quỳnh	13/11/1991	Ninh Bình	Nam	8.7	3.0	5.85	Đạt	Trung Bình	
21	THNC100	Trần Ngọc Diễm	Sương	20/02/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.0	8.0	8.00	Đạt	Giỏi	
22	THNC101	Nguyễn Vũ Anh	Thắng	29/04/1996	TP Hồ Chí Minh	Nam	8.3	8.0	8.15	Đạt	Giỏi	
23	THNC102	Lê Trần Phương	Thảo	08/05/1996	Long An	Nữ	8.7	8.0	8.35	Đạt	Giỏi	
24	THNC103	Lê Thị Thanh	Thảo	22/08/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.3	3.0	5.65	Đạt	Trung Bình	
25	THNC104	Hà Thị Thu	Thảo	05/05/1985	Quảng Nam	Nữ	6.3	4.0	5.15	Đạt	Trung Bình	
26	THNC105	Nguyễn Thị Thái	Thúy	17/11/2001	Bình Thuận	Nữ	8.3	3.0	5.65	Đạt	Trung Bình	
27	THNC106	Võ Thị Kim	Thùy	15/08/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.7	3.0	5.85	Đạt	Trung Bình	
28	THNC107	Nguyễn Hồng Ngọc	Thủy	06/08/1989	Lâm Đồng	Nữ	0.0	0.0	0.00	Không Đạt	Không đạt	Vắng thi
29	THNC108	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	20/06/1993	Quảng Ngãi	Nữ	9.0	7.0	8.00	Đạt	Giỏi	
30	THNC109	Lê Mai Bảo	Trân	27/10/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7.7	5.0	6.35	Đạt	Trung Bình	
31	THNC110	Mai Thị Hồng	Trúc	01/10/1999	Quảng Ngãi	Nữ	9.3	4.0	6.65	Đạt	Trung Bình	
32	THNC111	Lê Nguyễn Thanh	Tuyền	17/09/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	9.3	4.0	6.65	Đạt	Trung Bình	
33	THNC112	Nguyễn Văng Thị Bích	Tuyền	22/09/1986	An Giang	Nữ	0.0	0.0	0.00	Không Đạt	Không đạt	Vắng thi

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
34	THNC113	Trần Kim	Uyên	18/11/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.3	6.0	7.15	Đạt	Khá	
35	THNC114	Nguyễn Trần Cẩm	Vân	08/09/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	6.7	3.0	4.85	Không Đạt	Không đạt	
36	THNC115	Nguyễn Thị Hạ	Vi	23/12/1999	Bình Định	Nữ	7.3	5.0	6.15	Đạt	Trung Bình	
37	THNC116	Hà Thị Bích	Việt	05/02/1995	Phú Thọ	Nữ	8.7	5.0	6.85	Đạt	Trung Bình	
38	THNC117	Nguyễn Thị Thu	Xuân	10/07/2001	Gia Lai	Nữ	9.3	8.0	8.65	Đạt	Giỏi	

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: **34**

Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: **04**

Tổng số thí sinh đạt: **30**

Tổng số thí sinh không đạt: **08**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TP Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2021

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)